

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 187/2024/TLST-VDS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 91/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Số A, đường C, Khu phố D, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** (xin vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Số A, đường C, Khu phố D, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 03/6/2024, người yêu cầu anh **Nguyễn Văn T** trình bày:

Bà **Nguyễn Thị T1** là mẹ ruột anh **Nguyễn Văn T**, bà **T1** đang sống cùng anh tại địa chỉ **Số A, đường C, Khu phố D, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**; hiện nay anh là người trực tiếp chăm sóc cho bà **T1**. Bà **Nguyễn Thị T1** khi còn nhỏ đã có biểu hiện bệnh tâm thần thường xuyên nổi nóng, la hét gây sự với mọi

người. Bà **T1** đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương mức độ khuyết tật nặng từ năm 2013 đến nay. Bà **T1** được đưa đi khám bệnh và điều trị nhưng không khỏi bệnh. Bà **T1** có 02 người con là anh **Nguyễn Văn T** và chị **Nguyễn Thị Hồng N**, anh **T** là người trực tiếp chăm sóc cho bà **T1**; anh **T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1** là người mất năng lực hành vi và chỉ định anh **Nguyễn Văn T** là người đại diện hợp pháp của bà **Nguyễn Thị T1** để anh **T** thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản chung của hộ gia đình. Đến ngày 29/7/2024, anh **T** thay đổi yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định anh **Nguyễn Văn T** là người đại diện hợp pháp của bà **Nguyễn Thị T1**.

Tại phiên họp, người yêu cầu là anh **Nguyễn Văn T** vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu anh **Nguyễn Văn T** tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, chỉ định anh **Nguyễn Văn T** làm đại diện theo pháp luật cho bà **Nguyễn Thị T1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn T** yêu cầu tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Anh **T** là

con ruột của bà Nguyễn Thị T1, hiện nay anh T đang chăm sóc nuôi dưỡng bà T1 nên anh T có quyền yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của anh T thì bà Nguyễn Thị T1 từ nhỏ đã có dấu hiệu của bệnh tâm thần, vận động bình thường, thường hay nổi nóng, la hét gây sự với mọi người. Bà Nguyễn Thị T1 chậm phát triển thể chất tâm thần vận động, không bệnh não thực tổn. Bà T1 không biết sử dụng tiền, giao tiếp hạn chế đôi lúc thiếu kiểm soát hành vi, vệ sinh cá nhân không sạch sẽ người thân phải phụ giúp, nhắc nhở. Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã trưng cầu Trung tâm P thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị T1. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 320/2024/KL-GĐ ngày ngày 26/7/2024 Trung tâm P kết luận đương sự Nguyễn Thị T1 đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10) đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự). Tại đơn yêu cầu, anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là phù hợp nên xem xét chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

Hiện nay bà Nguyễn Thị T1 đang sống cùng con ruột là anh Nguyễn Văn T, anh T có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, 53, 136 Bộ luật dân sự. Anh T thực hiện quyền của người giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 58, 59 Bộ luật dân sự.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

[4] Về lệ phí: Căn cứ vào các Điều 143, 144, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh **Nguyễn Văn T** phải chịu lệ phí sơ thẩm.

Chi phí cho việc thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bà **Nguyễn Thị T1**, anh **T** phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 376, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378. Điều 143, Điều 144, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 23, Điều 49, Điều 53, Điều 58, Điều 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự 2015.

Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh **Nguyễn Văn T** về việc yêu cầu tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1** khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

1. Tuyên bố bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Số A, đường C, Khu phố D, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Anh **Nguyễn Văn T** là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của bà **Nguyễn Thị T1**. Anh **T** thực hiện việc quản lý tài sản của bà **Nguyễn Thị T1** theo khoản 2 Điều 59 Bộ luật dân sự. Anh **T** thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với có người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Văn T** phải chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004908 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Anh **T** đã nộp đủ lệ phí.

Chi phí cho việc thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị T1, anh T phải chịu. Anh T đã nộp xong.

3. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Thuyền